

Số: 35 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Đặt tên, số hiệu các tuyến đường tỉnh, đường huyện
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lào Cai (nay là Sở Xây dựng Lào Cai) tại Tờ trình số 49/TTr-SXD ngày 24 tháng 02 năm 2025 và ý kiến của các Ủy viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên, số hiệu 16 tuyến đường tỉnh, 108 tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Lào Cai (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được đặt tên, số hiệu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường huyện thuộc phạm vi được giao quản lý được đặt tên, số hiệu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đặt số hiệu các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *leu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lào Cai;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- CVP; PCVP1,2;
- Lưu: VT, BBT1, các CV, XD3. *leu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

PHỤ LỤC 1:

TÊN, SỐ HIỆU CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Hướng tuyến	Ghi chú
1	Đường Xuân Giao - Khe Lếch	ĐT.151	39,80	QL.4E, thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng	QL.279 (đầu cầu Khe Lếch), xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Bảo Thắng, Văn Bàn	Xuân Giao - Tầng Lường - Phú Nhuận - Võ Lao - Sơn Thủy	
2	Đường Võ Lao - Nậm Tha	ĐT.151B	50,60	ĐT.151, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	Xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Văn Bàn	- Võ Lao - Nậm Dạng - Làng Giàng - Hòa Mạc: 15,8km; - TT Khánh Yên - Khánh Yên Thượng - Khánh Yên Trung - Khánh Yên Hạ - Chiềng Kén - Nậm Tha - Địa giới hành chính: 34,8Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Hòa Mạc đến Thị trấn Khánh Yên).	
3	Đường Phố Lu - Tân An	ĐT.151C	37,60	QL.4E (đầu cầu Phố Lu), xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Xã Tân An, tuyến Văn Bàn (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên	- Sơn Hà - Cam Cón - Tân Thượng: 28,3km; - Tân An - Địa giới hành chính: 9,3Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Tân Thượng đến Tân An)	
4	Đường Sa Pa - Phố Lu	ĐT.152	68,50	QL.4D, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa	QL.4E (đầu cầu Phố Lu), xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Sa Pa, Bảo Thắng	Hàm Rồng - Sa Pa - Cầu Mây - Mường Hoa - Bản Hồ - Mường Bo - Gia Phú - Xuân Giao - Sơn Hà	
5	Đường Mường Bo - Dương Quý	ĐT.152B	55,00	ĐT.152, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa	QL.279, xã Dương Quý, huyện Văn Bàn	Sa Pa, Văn Bàn	Mường Bo - Liên Minh - Nậm Chầy - Dàn Thàng - Dương Quý	
6	Đường Cốc Ly - Nghĩa Đô	ĐT.153	66,30	ĐT.154, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà	QL.279, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	Bắc Hà, Bảo Yên	Cốc Ly - Nậm Mòn - Na Hối - Thái Giàng Phố - Bản Liễn - Tân Tiến - Nghĩa Đô (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4E đoạn từ Na Hối đến thị trấn Bắc Hà)	
7	Đường Bàn Phiệt - Phong Niên	ĐT.154	109,00	QL.70, xã Bàn Phiệt, huyện Bảo Thắng	QL.70, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng	Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng	Bàn Phiệt - Bàn Lầu - Lũng Vai - Nậm Chầy - QL.4D TT Mường Khương - Nậm Lư - Lũng Khẩu Nhín - Cao Sơn - La Pán Tẩn - Tả Thàng - Cốc Ly - Phong Niên (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D và QL.4 qua thị trấn Mường Khương)	
8	Đường Dền Sáng - Bắc Cường	ĐT.155	73,00	ĐT.158, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát	QL.4D, thành phố Lào Cai	Bát Xát, Sa Pa, TP. Lào Cai	- Dền Sáng - Dền Thàng - Mường Hum - Bản Xèo - Pa Cheo - Ngủ Chì Sơn - Ở Quý Hồ - Phan Si Păng - Hàm Rồng: 52,2Km; Trung Chải - Tòng Sanh - thành phố Lào Cai: 20,8Km (không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D đoạn Ở Quý Hồ - Sa Pa)	
9	Đường Duyên Hải - Y Tý	ĐT.156	58,00	Đường D1, Khu công nghiệp Kầm Thành, thành phố Lào Cai	ĐT.158, xã Y Tý, huyện Bát Xát	Lào Cai, Bát Xát	Kầm Thành - Quang Kim - TT. Bát Xát - Bàn Qua - Bàn Vược - Cốc Mý - Trinh Trường - Y Tý	
10	Đường Bàn Vược - Bản Xèo	ĐT.156B	18,40	ĐT.156, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	ĐT.155, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát	Bát Xát (kết nối với Khu cửa khẩu Bàn Vược)	Bản Vược - Mường Vi - Bản Xèo	
11	Đường Bắc Cường - Xuân Quang	ĐT.157	56,44	Nghã tư giao đường dài lộ Trần Hưng Đạo (QL.4E) với đường Phú Thịnh	QL.70, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng	Lào Cai, Bảo Thắng	- Bắc Cường - Văn Hòa - Bàn Phiệt - Phong Hải: 24,843Km - Phong Hải - Thái Niên - Xuân Quang - Trì Quang - Xuân Quang: 31,6Km.	
12	Đường A Mú Sung - Sàng Ma Sáo	ĐT.158	71,20	QL.4E, thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát	Xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Lai Châu)	Bát Xát	A Mú Sung - A Lù - Y Tý - Dền Sáng - Sàng Ma Sáo	

STT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Hướng tuyến	Ghi chú
13	Đường Nà Sản - Bản Liền	ĐT.159	79,20	Lối thông quan biên giới Hòa Chư Phung, xã Nà Sản, huyện Si Ma Cai	ĐT.153, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà	Si Ma Cai, Bắc Hà	- Nà Sản - TT Si Ma Cai - Quan Hồ Thản - Tà Van Chư - Hoàng Thu Phố - Bản Phố - Tà Chải - Bắc Hà: 49Km; - Làng Phình - Tà Cù Tỷ - Thái Giàng Phố - Bản Liền: 30,2Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng với QL.4E và QL.4)	
14	Đường Xuân Táng - Việt Tiến	ĐT.160	106,43	Ngã tư giao QL.4E (đầu cầu Làng Giàng), thành phố Lào Cai	Xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Lào Cai, Bắc Hà, Bảo Yên	- Làng Giàng - Thái Niên - Phong Niên - Phong Hải - ĐT.154 - Cốc Lỵ - Bảo Nhai - Cốc Lầu - Bản Cãi - Tân Dương: 64,43Km; - Xuân Hòa - Xuân Thượng - Việt Tiến: 42Km	
15	Đường Nam Cường - Bảo Hà	ĐT.161	63,42	Ngã tư giao đường đại lộ Trần Hưng Đạo (QL.4E) với đường Trần Kim Chiến	Xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Lào Cai, Bảo Thắng, Bảo Yên	Thành phố Lào Cai - Vạn Hòa - Thái Niên - Phố Lu - Trú Quang - Kim Sơn - Bảo Hà	
16	Đường Sơn Thủy - Sơn Hà	ĐT.162	37,88	QL.279, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Văn Bàn, Bảo Thắng	- Sơn Thủy - Khánh Yên Thượng - Nậm Dạng - Vồ Lao - Phú Nhuận - Tằng Lóng: 31,081Km; - Phú Nhuận - Sơn Hà: 6,795Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng ĐT.151)	
Tổng cộng			990,77					

leba



1-19



PHỤ LỤC 2:

TÊN, SỐ HIỆU CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUỖN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số 35 /2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
1	Huyện Si Ma Cai		115,77				
1	Đường Sín Chéng - Thào Chư Phìn	DH.01	7,20	Ngã tư chợ Sín Chéng	UBND xã Thào Chư Phìn	Đường vào xã Thào Chư Phìn	
2	Đường Si Ma Cai - Nàn Sán	DH.02	1,50	Km250/QL.4, thôn Đới 2, xã Nàn Sán	UBND xã Nàn Sán	Đường vào xã Nàn Sán	
3	Đường Si Ma Cai - Hóa Chư Phùng	DH.03	8,00	Trạm Y tế Thị trấn Si Ma Cai	Thôn Hóa Chư Phùng, xã Nàn Sán	Trạm Biên phòng Si Ma Cai - Bón Máng	
4	Đường Lữ Thân - Seng Sui	DH.04	10,00	Km 268+200/QL.4, thôn Lữ Thân, xã Lùng Thân	Ngã 3 thôn Seng Sui, xã Lùng Thân	UBND xã Lữ Thân (cũ) - thôn Seng Sui xã Lùng Thân	
5	Đường Cán Cầu - Sân Chải	DH.05	10,40	Km 261+110/QL.4, thôn Cốc Phà, xã Cán Cầu	Thôn Lù Dì Sấn, xã Sân Chải	Cán Cầu - Lù Dì Sấn	
6	Đường Si Ma Cai - Ngải Phóng Chồ	DH.06	9,80	Khu 16ha, trung tâm huyện Si Ma Cai	Ngã 3 thôn Ngải Phóng Chồ, gần Chợ Sín Chéng	TT huyện Si Ma Cai - Ngải Phóng Chồ (xã Sín Chéng)	
7	Đường Lùng Thân - Lùng Phình	DH.07	12,90	Km 263+900/QL.4, thôn Chính Chư Phìn, xã Lùng Thân	xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà	UBND xã Lùng Thân- Lùng Phình (Bắc Hà)	
8	Đường Quan Hồ Thân - Nàn Sín	DH.08	12,86	Km 247+450/QL.4, thôn Ngã Ba, xã Quan Hồ Thân	UBND xã Nàn Sín	Đường Si Ma Cai - Nàn Sín	
9	Đường Quan Hồ Thân - Sín Chéng	DH.09	2,20	Trường Mầm non số 2 xã Quan Hồ Thân	Ngã 3 (đường đi UBND xã Sín Chéng)	Đường Ngã 3 (trường Mầm non số 2 xã Quan Hồ Thân)- Ngã 3 (đường đi UBND xã Sín Chéng)	
10	Đường Lùng Sui - Lùng Cài	DH.10	3,80	Thôn Seng Sui, xã Lùng Thân	Giáp xã Lùng Cài, huyện Bắc Hà	Đường liên huyện từ xã Lùng Sui huyện Si Ma Cai - xã Lùng Cài huyện Bắc Hà	
11	Đường Cán Cầu - Tả Văn Chư	DH.11	4,00	Km 263+700/QL.4, thôn Cán Chư Sừ, xã Cán Cầu	Thôn Cán Chư Sừ, xã Cán Cầu	Cán Cầu (Si Ma Cai) - Tả Văn Chư (Bắc Hà)	

Chữ ký

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
12	Đường Nàn Sán - Sân Chải	DH.12	5,59	Tổ dân Phố Sín Chải, thị trấn Sĩ Ma Cai	Thôn Lù Di Sán, xã Sân Chải	Đường liên xã biên giới Nàn Sán – Sĩ Ma Cai – Sân Chải huyện Sĩ Ma Cai	
13	Đường Nòa Chư Phùng - Nàn Sán	DH.13	3,80	Thôn Hóa Chư Phùng, xã Nàn Sán	Mốc 170(2), xã Nàn Sán	Đường tuần tra biên giới Mốc 170(2)	
14	Đường Đội 2 - Nàn Sán	DH.14	8,92	Thôn Đội 2, xã Nàn Sán	Mốc 170 (2) xã Nàn Sán	Đường giao thông Đội 2 - Mốc 170 (2) xã Nàn Sán, huyện Sĩ Ma Cai	
15	Đường Bàn Kha - Phìn Chư	DH.15	10,80	UBND xã Sín Chéng	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	UBND xã Bàn Kha - Phìn Chư 3 xã Sín Chéng	
16	Đường Nàn Sín - Tả Thàng	DH.16	4,00	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	Đường liên xã Nàn Sín huyện Sĩ Ma Cai - Tả Thàng Mường Khương	
II	Huyện Bắc Hà		251,92				
1	Đường Thái Giang Phố - San Sả Hồ	DH.17	9,00	Ngã ba thôn Sân Bay xã Thái Giang Phố	Phân hiệu Triệu học Nậm Thố	Cầu Hoàng A Tường - Thái Giang Phố - San Sả Hồ	
2	Đường Cầu Tả Chải - Thái Giang Phố	DH.18	4,00	Ngã ba đầu nối đường QL.4E - đường vào UBND xã Tả Chải cũ	Ngã ba huyện đội mới đầu nối với QL.4E	Cầu Tả Chải - Thái Giang Phố	
3	Đường Nậm Trì - Nậm Đét	DH.19	22,20	Ngã ba Nậm Trì đầu nối với QL4E, thuộc địa phận thôn Nậm Trì xã Bảo Nhai	Ngã ba Nậm Thàng đầu nối đường Bắc Hà - Nậm Khánh, thuộc địa phận xã Bản Liên	Nậm Trì - Nậm Đét	
4	Đường Nậm Tồn - Giang Trù	DH.20	16,60	Đầu Cầu Nậm Tồn thuộc địa phận xã Nậm Lúc	Thuộc địa phận thôn Mả Phó xã Nậm Khánh	Cầu Nậm Tồn - Trung tâm xã Nậm Lúc - Nậm Nhù - Giang Trù (Nậm Khánh)	
5	Đường Bắc Hà - Nậm Khánh	DH.21	5,81	Ngã ba Nậm Thàng đầu nối với đường DT.153 đoạn Bắc Hà - Bản Liên thuộc địa phận xã Bản Liên	Thôn Nậm Khánh, xã Nậm Khánh	Bắc Hà - Nậm Khánh	
6	Đường Lũng Phình - Tả Văn Chư	DH.22	6,22	Km270+050/QL.4, xã Tả Văn Chư	Km19+200/DT.159, xã Tả Văn Chư	Lũng Phình - Tả Văn Chư	

lưu



TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
7	Đường Lầu Thi Ngẫu - Lùng Phinh	DH.23	13,00	Ngã ba đầu nối với QL.4E, đường vào UBND xã Lầu Thi Ngẫu Cũ, thuộc địa phận xã Lùng Phinh	Ngã ba đầu nối với QL.4E, đường vào trường cấp 2 Lùng Phinh II thuộc địa phận xã Lùng Phinh	Km3 Bắc Hà - Si Ma Cai (QL.4E) - Trường cấp 2 - Pò Chỏ 3 - Km 5 QL.4E	
8	Đường Lùng Cải - Làng Ma	DH.24	10,60	Km277+650/QL.4, xã Lùng Cải	Đầu nối với QL.4 thôn Nàn Ma, thuộc địa phận xã Lùng Cải	Đường vào trung tâm xã Lùng Cải - Làng Ma (QL.4)	
9	Đường Kha Phàng - Nậm Sôm	DH.25	15,50	Ngã ba bản Già - Tà Cù Tỷ, xã Tà Cù Tỷ	Thôn Nậm Sôm, xã Tà Cù Tỷ	Kha Phàng - Nậm Sôm	
10	Đường Bắc Hà - Na Hối	DH.26	2,01	Ngã ba thể giới di động, địa phận Thị Trấn Bắc Hà	Ngã ba gần công chảo Bản Phố, địa phận xã Na Hối	Đường từ trạm vật tư thị trấn Bắc Hà đi UBND xã Na Hối	
11	Đường Tà Cù Tỷ - Bản Ngò	DH.27	10,10	Ngã ba Km58+800/DT.159, thôn Tà Cù Tỷ, xã Tà Cù Tỷ	Đầu nối với Thôn Bản Ngò Sín Mần Thuộc địa phận thôn Sông Lắm xã Tà Cù Tỷ	Bản Già - Tà Cù Tỷ - Sông Lắm - Bản Ngò	
12	Đường Tổng Thương - Chiu Cải	DH.28	14,50	Đầu nối với đường Tổng Hà - Tổng Thương xã Nậm Đét	Ngã ba đường DT.153 Bắc Hà - Bản Liễn đoạn nhà ông Xù địa phận xã Na Hối	Tổng Thương (Nậm Đét) - Chiu Cải (Na Hối)	
13	Đường Nậm Khánh - Bản Liên	DH.29	11,50	Đầu nối với đường Bắc Hà - Nậm Khánh thuộc địa phận xã Nậm Khánh	DT.153, huyện Bắc Hà - Bản Liễn thuộc địa phận xã Bản Liễn	Km13 Nậm Khánh - Nậm Tồn - Thủy điện - Km9 Bản Liễn	
14	Đường Bản Phố - Tà Văn Chư	DH.30	7,42	Km32+760/DT.159, xã Bản Phố	DT.159, Ngã ba Sừ Mần Khang Tà Văn Chư, thuộc địa phận xã Tà Văn Chư	Bản Phố - Tà Văn Chư	
15	Đường Na Hối - Nậm Mòn	DH.31	1,40	Đầu nối với Km9+00/QL.4E, xã Na Hối	Ngã ba đầu nối với đường DT.153 đoạn Cốc Ly - Nậm Mòn (gần công chảo xã Nậm Mòn) thuộc địa phận xã Nậm Mòn	Km 9/QL.4E đi UBND xã Nậm Mòn	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
16	Đường Quan Hóa - Lù Sui Tùng	DH.32	10,80	Đường gần bãi rác lưng phình thuộc địa phận thôn Tà Chải xã Lùng Phình	Đầu nối với DT.159 (Bắc Hà - Tà Cù Tỷ), địa phận thôn Bàn Giã xã Tà Cù Tỷ	QL.4 - Quan Hóa - Lù Sui Tùng Bàn Giã	
17	Đường Minh Hà - Xuân Quang	DH.33	4,84	Đầu nối với Km5+500/DT.160 thuộc địa phận xã Cốc Lầu	Đầu nối với Km156+800/QL.70 thuộc địa phận xã Xuân Quang huyện Bảo Thắng	DT.160 Minh Hà - Xuân Quang QL.70	
18	Đường Làng Mới - Nậm Hần	DH.34	18,00	Thôn Làng Mới, xã Bàn Phố	Thôn Nậm Hần, xã Cốc Ly	Làng Mới - Phéc Bùng - Nậm Hần xã Cốc Ly	
19	Đường Ngải Phóng Chồ - Lù Sui Tùng	DH.35	25,00	Thôn Ngải Phóng Chồ, xã Thái Giàng Phố	Đầu nối với đường QL4- Quan Hóa - Lù Sui Tùng Bàn Giã đoạn qua địa phận thôn Lù Sui Tùng, xã Tà Cù Tỷ	Ngải Phóng Chồ - Di Thành - Sư Chư Ván - Ngải Thầu - Sín Chải - Lù Sui Tùng (BG) - Km2/DH.32	
20	Đường Cốc Đào - Bảo Cương	DH.36	10,90	Ngã ba Cốc Đào thuộc địa phận xã Nậm Đét	Ngã ba nhà ông Kiên Hà thuộc địa phận xã Bảo Nhai	Cốc Đào (DH.19) - Bàn Lùng - Nậm Giàng - Bảo Cương QL.4E	
21	Đường Lầu Thỉ Ngải - Bàn Phố	DH.37	2,32	Phân hiệu Mầm non Pờ Chồ 3 thuộc địa phận xã Lùng Phình	Ngã ba Na Kim - Quán Dín Ngải thuộc địa phận xã Lùng Phình	Đường Du lịch Lầu Thỉ Ngải - Bàn Phố	
22	Đường Hoàng Thu Phố - Tà Thỏ	DH.38	12,00	Ngã ba đầu nối với DT.159 Bắc Hà - HTP địa phận thôn chồ chải, xã Hoàng Thu Phố	Thôn Tà Thỏ 1, xã Hoàng Thu Phố	Hoàng Thu Phố - Tà Thỏ	
23	Đường Trung Đô - Nậm Mòn	DH.39	6,50	Trung tâm học tập cộng đồng xã Nậm Mòn thuộc địa phận xã Nậm Mòn	Đền Trung Đô thuộc địa phận xã Bảo Nhai	DT.153 - Trung Đô - UBND xã Nậm Mòn	
24	Đường San Sả Hồ - Nậm Bó	DH.40	11,70	Đầu nối với DT.153 BH- Bàn Liên thuộc địa phận xã Thái Giàng Phố	Đầu nối với đường Nậm Trĩ - Nậm Đét thuộc địa phận thôn Nậm Bó xã Nậm Đét	San Sả Hồ - Nậm Cài - Nậm Bó	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
III	Huyện Mường Khương		202,30				
1	Đường Nà Mạ - Nà Nổi	DH.41	34,42	Km157+880/QL.4D (thôn Nà Mạ, xã Bàn Lầu)	Thôn Nà Nổi, xã Bàn Sen	Nà Mạ - Nà Lốc - Nà Nhung - Nà Nổi	
2	Đường Ma Cai Thàng - Sà San	DH.42	16,90	DH.45 (thôn Ma Cai Thàng, xã La Pan Tẩn)	Thôn Sà San, xã La Pan Tẩn	Ma Cai Thàng - Mỏ đá Lương Hà - Sà San	
3	Đường Sấn Pàn - Chợ Châu	DH.43	22,72	ĐT.154, (Mốc 117) thôn Sấn Pàn, xã Nậm Chầy	QL.4D, thôn Chợ Châu, xã Lùng Vai	ĐT.154 - Cốc Lầy - Chợ Châu	
4	Đường Lùng Vai - Tào Giăng	DH.44	7,84	QL.4D, Chợ Lùng Vai (thôn Trung Tâm, xã Lùng Vai)	DH.45 (thôn Tào Giăng, xã Lùng Vai)	QL.4D, Lùng Vai - Bàn Sen - Tào Giăng	
5	Đường Pa Cheo Phìn - Bãi Bằng	DH.45	29,04	ĐT.154 (thôn Pa Cheo Phìn B, xã Cao Sơn)	ĐT.154 (thôn Bãi Bằng, xã La Pan Tẩn)	Pa Cheo Phìn B - Tào Giăng - Bãi bằng	
6	Đường Sín Chải - Lũng Pầu	DH.46	22,35	Km176+20/QL.4D (thôn Sín Chải, xã Thanh Bình)	DH.50 (thôn Lũng Pầu, xã Tung Chung Phố)	QL.4D, Thanh Bình - Lũng Khẩu Nhín - Tung Chung Phố	
7	Đường Gia Khâu - Săng Lùng Phìn	DH.47	16,00	ĐT.154 (thôn Gia Khâu A, xã Nậm Chầy)	ĐT.154 (thôn Săng Lùng Phìn, xã Nậm Chầy)	Nậm Chầy - Thanh Bình	
8	Đường Nà Bù - Lao Chải	DH.48	12,30	QL.4, trường Nội trú (TDP Nà Bù - Hàm Rông, thị trấn Mường Khương)	Cửa Khẩu Mường Khương (thôn Lao Chải, thị trấn Mường Khương)	QL.4, TT Mường Khương - Cửa Khẩu Mường Khương	
9	Đường Lũng Pầu - Lò Suối Tùng	DH.49	5,55	Thôn Lũng Pầu, xã tung Chung Phố	Thôn Lò Suối Tùng, xã Pha Long	Tung Chung Phố - Pha Long	
10	Đường Páo Tùng - Na Măng	DH.50	29,90	QL.4, thôn Páo Tùng xã Tung Chung Phố	QL.4 (thôn Nà Măng, xã tá Gia Khẩu)	Tung Chung Phố - Tả Gia Khẩu	
11	Đường Pha Long - Lò Cỏ Chín	DH.51	5,29	QL.4 (thôn Pha Long 1, xã Pha Long)	Cửa khẩu Lò Cỏ Chín, xã Pha Long	QL.4, xã Pha Long - Cửa khẩu Lò Cỏ Chín	

lưu

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
IV	Huyện Bảo Yên		76,61				
1	Đường Cầu Lủ - Phúc Khánh	DH.52	15,00	Km114+450/QL.70, thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh	Km109+200/QL.70, thôn Đồng Mông 2, xã Phúc Khánh	QL.70 (Km114+450m) - Phúc Khánh - QL.70 (Km109+200m)	
2	Đường Phúc Khánh - Lục Yên	DH.53	6,00	Giao đường DH.52, Bản Trĩ Ngoại xã Phúc Khánh	Thôn Trĩ Trong, xã Phúc Khánh (Giáp ranh xã Khánh Hòa, Lục Yên)	Trường học (Phúc Khánh) - Khánh Hòa (Lục Yên)	
3	Đường Thượng Hà - Minh Tân	DH.54	2,60	Km134+800/QL.70 bản 3 Vải Siêu	Giao đường DH.55 bản Minh Hải, xã Minh Tân	QL.70 Thượng Hà - Minh Tân	
4	Đường Minh Tân - Kim Sơn	DH.55	24,30	Km130+015/QL.70 bản Bon 4 xã Minh Tân	Km 48+150/ĐT.161, bản 2 Tân Văn, xã Kim Sơn	QL.70 Minh Tân - ĐT.161 Kim Sơn	
5	Đường Tân Dương - Thượng Hà	DH.56	9,10	Km57+480/QL.279 bản Khuổi Ca, xã Tân Dương	Km134+800/QL.70 bản 3 Vải Siêu, xã Thượng Hà	QL.279 Tân Dương - QL.70 Thượng Hà	
6	Đường Điện Quan - Thượng Hà	DH.57	6,60	Km146+471/QL.70 bản 3, xã Điện Quan	Bản 1 Mai Đào, xã Thượng Hà	QL.70 Điện Quan - Thượng Hà	
7	Đường Yên Sơn - Thượng Hà	DH.58	0,81	Km69+400/QL.279, bản Chom, xã Yên Sơn	Km127+870/QL.70 bản 9 Vải Siêu xã Thượng Hà	QL.279 - Bản Chom Yên Sơn - QL.70	
8	Đường Phố Ràng - Phúc Khánh	DH.59	12,20	Km119+600/QL.70 TDP 9 thị trấn Phố Ràng	Giao đường UBND xã Long Phúc cũ đi xã Phúc Khánh (thôn Nà Phát xã Phúc Khánh)	QL.70 xã Lương Sơn - Phúc Khánh	
V	Huyện Văn Bàn		25,70				
1	Đường Khánh Yên Hà - Liêm Phú	DH.60	7,50	Km22+550/ĐT.151B, xã Khánh Yên Hà	Xã Liêm Phú	Khánh Yên Hà - Liêm Phú	
2	Đường Chiềng Ken - Liêm Phú	DH.61	4,00	Km23+950/ĐT.151B, xã Chiềng Ken	Xã Liêm Phú	Chiềng Ken - Liêm Phú	
3	Đường Dương Quý - Dân Thàng	DH.62	7,20	Km0+600/ĐT.152B, xã Dương Quý	UBND xã Dân Thàng	Dương Quý - Dân Thàng	
4	Đường Minh Lương - Nậm Xây	DH.63	4,50	Km137+630/QL.279, xã Minh Lương	Xã Nậm Xây	Minh Lương - Nậm Xây	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
5	Đường Võ Lao - Năm Mả	DH.64	2,50	Km21+600/ĐT.151, xã Võ Lao	UBND xã Năm Mả	Võ Lao - Năm Mả	
VI	Huyện Bảo Thắng		82,46				
1	Đường Làng Bông - Cầu Nhỏ	DH.65	12,00	Km5/QL.4E, thôn Làng Bông, xã Xuân Quang	Ngã ba Ga cầu Nhỏ, thôn Cầu Nhỏ, xã Trì Quang	QL.4E - Trì Quang (đoạn 3,5km xã Trì Quang đến thôn Liên Hợp xã Trì Quang)	
2	Đường Bàn Phiệt - Làng Chung	DH.66	6,50	Km190/QL.70	Xã Làng Chung, ĐT.157	Bàn Phiệt - Làng Chung	
3	Đường Thái Niên - Gia Phú	DH.67	9,30	Ngã ba thôn Hải Liên	Ngã ba thôn Lướt	Thái Niên - Gia Phú	
4	Đường Làng Ęn - Nhỏ Trong	DH.68	2,40	QL.4E, xã Trì Quang	Giáp xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên	Làng Ęn - Nhỏ Trong	
5	Đường Tả Thàng - Suối Thầu	DH.69	19,60	QL.4E, xã Gia Phú	Suối Thầu, Sa Pa	- QL.4E - ĐT.152: 6,1Km; - ĐT.152 - Suối Thầu: 13,4Km.	
6	Đường Phong Niên - Thái Niên	DH.70	6,10	Km31+00/QL.70 thôn Tân Phong, xã Phong Niên	Thôn Làng Có 2, xã Phong Niên	Phong Niên - Thái Niên	
7	Đường Soi Trát - Soi Cờ	DH.71	5,50	Ngã ba cầu sắt chợ Bến Đền, Gia Phú	thôn Soi Cờ, xã Gia Phú	Quốc Lộ 4E - khu di tích Soi Cờ Gia Phú	
8	Đường Xuân Quang - Vạn Hòa	DH.72	5,06	Đầu ngầm trên ĐT.157	Đường Vạn Hòa, xã Kim Sơn, ĐT.161	Xuân Quang - Đồng Ân	
9	Đường Bàn Cầm - Bàn Sen	DH.73	5,00	Đường vào mỏ đá Lương Hà	Giáp đất Bàn Sen	Bàn Cầm - Bàn Sen	
10	Đường Ái Đồng - Xin Thèn	DH.74	11,00	QL.70	Thôn Xin Thèn	Ái Đồng - Xin Thèn	
VII	Thành phố Lào Cai		90,75				
1	Đường Làng Thàng - Cầu Sập	DH.75	7,70	QL.4D	Đường ĐT.156B	Làng Thàng - Cầu Sập	
2	Đường Điện Biên - Đồng Tuyển	DH.76	1,20	Đường Điện Biên	UBND xã	Đường vào UBND xã Đồng tuyển	
3	Đường Đá Đinh - Pèng	DH.77	16,85	Đường Liên xã, thôn Đá Đinh	Ngã 3 đường Cuống - Phìn Hồ, thôn Pèng	Đá Đinh - Pèng	
4	Đường Phìn Hồ - Phìn Hồ Thầu	DH.78	3,40	Ngã 3 đường Cuống - Phìn Hồ, thôn Pèng	Cầu treo thôn Phìn Hồ Thầu	Phìn Hồ - Phìn Hồ Thầu	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
5	Đường Phan Lân - Lấp máy	DH.79	1,70	Ngã 3 Phan Lân	Ngã 3 Lấp Máy	Phan Lân - Lấp máy	
6	Đường Phìn Hồ - Ú Sỉ Sùng	DH.80	4,30	Ngã 3 đường Phìn Hồ	Điểm trường Ú Sỉ Sùng	Phìn Hồ - Ú Sỉ Sùng	
7	Đường làng Cuồng - Phìn Hồ	DH.81	8,40	Ngã 3 thôn Cuồng	Ngã 3 thôn Pèng	làng Cuồng - Phìn Hồ	
8	Đường Cam Đường-Hợp Thành	DH.82	5,80	UBND xã Cam Đường	UBND xã Hợp Thành	Cam Đường-Hợp Thành	
9	Đường Lấp Máy - Ngã 3 Bền đá	DH.83	2,50	Ngã 3 Bền Đá	Ngã 3 Lấp Máy	Lấp Máy - Ngã 3 Bền Đá	
10	Đường Cốc San - Quang Kim	DH.84	4,00	QL.4D	Giáp địa phận xã Quang Kim	Cốc San - Quang Kim	
11	Đường Suối Đồi - Đồng Hồ	DH.85	2,50	Đường Trần Phú	Ngã 3 Khai thác 2	Suối Đồi - Đồng Hồ	
12	Đường Hoà Lạc - Tiến Cường	DH.86	8,50	Đầu cầu Gia Phú, xã Thống Nhất	Trần Hưng Đạo	Hoà Lạc - Tiến Cường	
13	Đường Mường Bát - Hợp Thành	DH.87	8,00	Ngã 3 Thôn Mường Bát	Đất xã Hợp Thành	Mường Bát - Hợp Thành	
14	Đường Hợp Thành - Bắc Cường	DH.88	15,90	UBND xã Hợp Thành	Đường Kiểm xe cơ giới, phường Bắc Cường	Hợp Thành - Tà Phời - Bắc Cường	
VIII Huyện Bát Xát			107,10				
1	Đường Tông Sánh - Sẻo Tông Sánh	DH.89	7,00	Km124+900/QL.4D	Sẻo Tông Sánh	Đường vào xã Tông Sánh	
2	Đường Quang Kim - Cốc San	DH.90	7,20	Xã Quang Kim, QL.4E	Xã Cốc San	Quang Kim - Cốc San	
3	Đường Quang Kim - Phìn Ngan	DH.91	14,00	Xã Quang Kim, QL.4E	Xã Phìn Ngan	Quang Kim - Phìn Ngan	
4	Đường Bàn Xèo - Pa Cheo	DH.92	9,00	ĐT.155	Tà Pa Cheo, xã Pa Cheo	Đường vào xã Pa Cheo	
5	Đường Mường Hum - Dền Sáng	DH.93	12,00	Xã Mường Hum	Xã Dền Sáng	Mường Hum - Dền Thàng - Dền Sáng	
6	Đường Mường Hum - Nậm Pung	DH.94	6,20	Xã Mường Hum	Xã Nậm Pung	Mường Hum - Nậm Pung	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
7	Đường Mường Hum - Trung Lèng Hồ	DH.95	4,00	Xã Mường Hum	Xã Trung Lèng Hồ	Mường Hum - Trung Lèng Hồ	
8	Đường A Mú Sung - A Lù	DH.96	30,00	Xã A Mú Sung	Xã A Lù	Đường tuần tra biên giới	
9	Đường Cửa Suối - Nậm Cánh	DH.97	10,70	QL.4E, thôn Cửa Suối, xã Nậm Chạc	Thôn Nậm Cánh xã Nậm Chạc	Đường vào xã Nậm Chạc	
10	Đường Ngải Trỏ - Sáo Phìn Chư	DH.98	4,00	ĐT 156, thôn Ngải Trỏ, xã A Lù	ĐT 156, thôn Sáo Phìn Chư, xã A Lù	ĐT.158 cũ đoạn Km64 - Km68 (Xã A Lù)	
11	Đường Bàn Vược - Mỏ Đồng	DH.99	3,00	Cầu biên giới, xã Bàn Vược	Chân dốc Mỏ Đồng, xã Bàn Vược	ĐT.156 cũ, Km12+00 - Km15+00	
IX	Thị xã Sa Pa		63,00				
1	Đường Sa Pa - Ngủ Chi Sơn	DH.100	14,30	Km109+300/QL.4D, phường Hàm Rồng	ĐT.155, TT thôn Can Hồ A, xã Ngủ Chi Sơn	QL4D - Tả Phìn - Ngủ Chi Sơn	
2	Đường Sa Pa - Ô Quý Hồ	DH.101	9,50	Nút giao Violet - Phan Si Păng	Km95/QL.4D, TT phường Ô Quý Hồ	Sa Pa - Hoàng Liên - Ô Quý Hồ	
3	Đường Cầu Mây - Lao Chải	DH.102	1,20	Km4+300/ĐT.152, tổ dân phố số 1, phường Cầu Mây	Cầu treo Lao Chải	Đường vào phường Cầu Mây	
4	Đường Tả Van Dáy - Tả Van	DH.103	1,50	Km4+800/ĐT.152, thôn Tả Van Dáy 1, xã Tả Van	TT xã Tả Van	Đường vào xã Tả Van	
5	Đường Vạn Dền Sứ - Mường Hoa	DH.104	1,40	Km9+800/ĐT.152, thôn Vạn Dền Sứ 1, xã Mường Hoa	TT xã Mường Hoa	Đường vào xã Mường Hoa	
6	Đường Sứ Pán - Thanh Bình	DH.105	13,00	Km15+00 ĐT.152 (Ngã ba Bản Dền)	TT xã Thanh Bình	Đường vào xã Thanh Bình	
7	Đường Bản Dền - Bản Hồ	DH.106	1,40	Km22+500/ĐT.152, thôn Bản Dền, xã Bản Hồ	TT xã Bản Hồ	Đường vào xã Bản Hồ	
8	Đường Thanh Phú - Suối Thầu	DH.107	19,20	Chợ Mường Bo	RG Bảo Thắng	Đường đi RG Bảo Thắng (Chợ Mường Bo - RG Bảo Thắng)	
9	Đường Mường Bo - Thanh Phú	DH.108	1,50	TT xã Mường Bo	Chợ Thanh Phú	Đường TT cụm xã Mường Bo	
Tổng chiều dài các tuyến			1.015,61				